

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày 21 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Văn Học.

Bà: Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn K, Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07 tháng 6 năm 1982 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn C và bà Bé Thị P (đều đã chết); Vợ: Triệu Thị K; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 05/8/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện đang tại ngoại tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn H - Luật sư của Công ty Luật TNHH D, thuộc đoàn Luật sư Thành Phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Ngọc L - Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Hoàng Thị N, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Triệu Thị K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Nông Văn T, sinh năm 1991. Có mặt.

- Nông Văn C, sinh năm 1987. Có mặt.

- Hứa Hoàng Th, sinh năm 1983. Có mặt.

- Nông Văn N, sinh năm 1984. Có mặt.

- Trần Văn T, sinh năm 1984. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/8/2023, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của quần chúng nhân dân về việc khoảng hơn 15 giờ ngày 04/8/2023, tại nhà Nông Văn K, sinh năm 1982, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ cố ý gây thương tích giữa Nông Văn K với Hoàng Văn Q người cùng xóm. Hậu quả: Hoàng Văn Q bị K đánh vào trán gây thương tích phải đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp cứu và điều trị.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành điều tra, xác minh, xác định được: Khoảng hơn 12 giờ 15 phút ngày 04/8/2023, sau khi uống rượu tại nhà Hứa Hoàng Th thì ba người gồm: Nông Văn K, Hoàng Văn Q, Nông Văn C cùng nhau sang nhà Nông Văn K để tiếp tục uống rượu và hát Karaoke.

Tại nhà của mình, K bảo C gọi điện thoại cho Nông Văn T, sinh năm 1991 (người cùng xóm) đến hát và uống rượu cùng. T đến, cả 04 người cùng uống rượu và hát Karaoke tại phòng khách. K và Q ngồi ghế dài (K ngồi sát gần ti vi); C, T (ngồi sát ti vi) ngồi ghế đơn. C ngồi đối diện Q, T ngồi đối diện K. Vừa hát vừa uống rượu. Do hết rượu, T tiếp tục đi mua thêm 1,5 lít rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Th tỉnh dậy đi xuống nhà K, khi đến thấy mọi người đang hát, Th có cầm lấy chiếc Micro để trên bàn, kiểm tra xem Micro còn hoạt động không. Lúc này, Q và K đứng dậy bước ra đến gần ti vi thì cả hai đều ngã xuống nền nhà. K là người đè lên Q, K ghì giữ 02 tay Q để ở trước ngực. Thấy vậy mọi người vào can ngăn, Th kéo K đứng dậy, C và T kéo Q đứng dậy. K nói “*mày làm cái gì đấy, mày chơi đểu tao à*”, Q trả lời “*tao lên nhà mày, không chơi mày thì chơi ai*”. K nghe vậy nên hiểu lầm câu nói của Q. K nghĩ Q nói là “Q lên nhà K, không đánh K thì đánh ai” nên K cầm lấy chiếc búa bằng kim loại để trên nền nhà tay phải đánh 01 phát từ trên xuống với qua vai của Th trúng vào trán bên trái của Q, khiến Q ngồi tụt xuống, ngã ngửa về sau và ngất đi. Thấy vậy, Th quay người lại giữ 02 tay của K, đẩy K về phía cửa chính, rồi lại đẩy ra giữa nhà. T và C dìu Q dậy. T cũng Q ra khỏi nhà K. Th là người điều khiển xe mô tô chở Q và C đến Bệnh viện đa

khoa huyện T cấp cứu. Sau khi Q được đưa đi cấp cứu, Nông Văn N là trưởng xóm và Trần Văn T là Công an viên xóm đến nhà Nông Văn K để xem xét sự việc thì thấy phòng khách không có xáo trộn, không nhìn thấy các mảnh vỡ (ly, chén, cốc) như khi các Cơ quan chức năng đến hiện trường.

Sau khi N và T ra về, K đã lấy các đồ sứ và thủy tinh vỡ trước đó đem lên đồ trên nền nhà xung quanh bàn uống nước, tạo hiện trường giả. Khi lực lượng chức năng đến làm việc, K đề nghị lập biên bản kiểm kê tài sản bị hư hỏng tại nhà K và đề nghị anh Hoàng Văn Q phải bồi thường 10.000.000 đồng chi phí mời thầy đến làm lễ “quét nhà”.

Hồi 21 giờ 15 phút cùng ngày 04/8/2023, Cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ vật chứng vụ án là chiếc búa bằng kim loại, kích thước (27 x 12) cm. Cán búa được tra bằng gỗ, dài 24 cm, đường kính 03 cm, phần đầu búa bằng kim loại, kích thước (12 x 03 x 03) cm, một đầu dẹt, kích thước (5,2 x 5,2 x 03 x 03) cm, một đầu vuông, kích thước bốn cạnh là 03 cm, búa đã qua sử dụng, hoen gỉ và những đồ vật liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận: Từ 12 giờ đến khoảng hơn 16 giờ ngày 04/8/2023, tại nhà Th và nhà K, giữa K, Q, Th, T và C có uống rượu và hát với nhau. Do đã uống nhiều rượu, không làm chủ được hành động, khi cả hai bị ngã tại phòng khách gần vị trí ghế T ngồi, K cho rằng Q túm chân và đâm 01 phát vào bên thái dương bên phải, 01 phát sượt qua cổ. Do K hiểu lầm câu nói của Q “*tao lên nhà mày, không chơi mày thì chơi ai*” câu nói đúng “*tao lên nhà mày, không chơi với mày thì chơi với ai*”. Sau khi Th kéo K dậy, K nhìn thấy chiếc búa để ở dưới bàn sửa chữa đồ điện tử tại nhà nên cầm lấy, thấy Th đang đứng trước mặt che khuất Q nên K đánh từ trên xuống với qua trên vai của Th, đánh về hướng Q 01 phát trúng vào trán của Q chảy máu, Q bị ngã, rồi ngất tại nhà K. Mục đích K đánh Q là nhằm gây thương tích cho Q, chứ không có mục đích tước đoạt tính mạng của Q.

Ngày 05/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho Nông Văn K, Hứa Hoàng Th, Nông Văn T, Nông Văn C xác định hiện trường. Kết quả phù hợp với lời khai của Nông Văn K, lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/LKTTCT - TTPY ngày 11/8/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Cao Bằng kết luận: vết thương vùng trán trái, kích thước nhỏ: 03%; vỡ lún xương sọ trán trái, diện não đồ không có tổn thương: 10%; Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán trái còn ổ dịch, không có di chứng thần kinh: 16%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn Q tại thời điểm giám định là: 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã đến hỏi thăm và bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện số tiền 30.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả. Nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản với tổng số tiền là 104.612.120đ.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSTK ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo cho rằng Cáo trạng truy tố đã phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, do uống rượu không làm chủ được bản thân lại hiểu lầm câu nói của Q nên đã gây thương tích cho Q như Cáo trạng truy tố. Mục đích chỉ là gây thương tích chứ không nhằm tước đoạt tính mạng của Q, nay bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đã tác động gia đình đến hỏi thăm và bồi thường cho bị hại với số tiền là 5.000.000đ tại Bệnh viện, sau đó có đến nhà bị hại thỏa thuận bồi thường nhiều lần nhưng không được hợp tác nên đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện số tiền 30.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả. Nay bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 104.612.120đ nếu bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, còn nếu bị hại không xin giảm nhẹ thì bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gửi lời xin lỗi mong bị hại tha thứ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, vì hiện nay sức khỏe của bị cáo không tốt, trong quá trình bị tạm giam phải lên bệnh viện điều trị, hai con của bị cáo còn nhỏ, vợ thì làm nghề y hay phải đi trực đêm.

Bị hại anh Q khai: Chiều ngày 04/8/2023 có cùng Th, T và C đến nhà bị cáo uống rượu và hát, sau đó thì bị cáo lấy búa đánh một phát vào trán gây thương tích cho anh. Trong quá trình giao lưu anh không được đánh, cũng không có lời nói quá đáng với bị cáo K. Anh thừa nhận bị cáo và gia đình nhiều lần đến nhà anh để thỏa thuận bồi thường nhưng anh không đồng ý, trước đó gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường các khoản với tổng số tiền là 104.612.120đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị N khai: Chị là vợ của anh Q, do chồng chỉ học đến lớp 1 nên việc nghe, đọc có phần hạn chế. Do đó trong quá trình điều tra chị được tham gia lấy lời khai cùng chồng và không có ý kiến gì đối với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Sau sự việc thì gia đình bị cáo có bồi thường số tiền 5.000.000đ. Chị thừa nhận bị cáo và gia đình nhiều lần đến nhà chị để thỏa thuận bồi thường nhưng gia đình không đồng ý. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường các khoản với tổng số tiền là 104.612.120đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị K khai: Chị là vợ của bị cáo K, ngày 04/8/2023 do uống rượu không kiểm soát được bản thân nên chồng đã gây thương tích cho anh Q. Sau sự việc thì chồng đã tác động chị đến hỏi thăm và bồi thường trước cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Sau đó gia đình tiếp tục đến nhà bị hại hỏi thăm và mong muốn được thỏa thuận bồi thường thêm cho bị hại nhưng không được hợp tác. Sau đó gia đình lên nộp 30.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện để khắc phục một phần hậu quả. Nay hoàn cảnh gia đình đang rất khó khăn,

chồng sức khỏe hay ốm yếu, hai con còn nhỏ, riêng chị làm nghề y thường xuyên phải trực đêm nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người làm chứng Nông Văn T, Nông Văn C và Hứa Hoàng Th đều xác nhận chiều ngày 04/8/2023 cùng bị cáo và bị hại uống rượu và hát Karaoke tại nhà bị cáo. Sau đó, thấy bị cáo và bị hại vật lộn dưới đất nên đã can ngăn kéo hai người ra rồi bị cáo cầm búa đánh một phát trúng vào trán của bị hại. Đồng thời trước đó không thấy bị hại đánh bị cáo hoặc có lời nói quá đáng với bị cáo.

Người làm chứng Nông Văn N và Trần Văn T trình bày: Sau khi sự việc xảy ra thì mới đến nhà bị cáo để xem xét sự việc, khi đến nơi thấy các vật dụng trong nhà không có xáo trộn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nông Văn K từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bên không thỏa thuận được nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, chấp nhận các khoản chi phí hợp lý với tổng số tiền 78.050.293đ gồm: Tiền viện phí, thuốc men 11.050.293đ; Tiền thuê xe 4.000.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000đ; Tiền công mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị và tái khám 7.000.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần 36.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi niêm phong bên trong có 01 chiếc búa bằng kim loại, kích thước (27x12); 01 túi niêm phong bên trong có các mảnh sứ, thủy tinh; 01 túi niêm phong bên trong có 01 chai nhựa; 01 túi niêm phong bên trong có 01 mẫu chất màu nâu đỏ; 01 túi niêm phong bên trong có 01 mảnh vải màn. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hai con còn nhỏ, vợ bị cáo làm nghề y thường xuyên phải trực đêm, trong thời gian bị tạm giam bị cáo sức khỏe yếu phải vào viện điều trị, hiện nay bị cáo bị bệnh thoái hóa cột sống, bố của bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ...Do đó theo chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta, đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Do hai bên không thỏa thuận được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các khoản chi phí hợp lý và pháp luật quy định như: Tiền viện phí, tiền thuê xe, tiền công mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị và tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền khoảng hơn 40.000.000đ. Còn các khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe, mất thu nhập 93 ngày kể từ khi xuất viện đề nghị không chấp nhận. Vì thực tế bị hại không có công việc, thu nhập ổn định, không chứng minh được thu nhập thực tế bị mất, khoản bồi dưỡng sức khỏe không phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của Luật sư.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị áp dụng thêm tình tiết “có tính chất côn đồ” đối với bị cáo. Vì trước đó giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị hại cũng không có lời nói, hành động như bị cáo khai, chỉ vì hiểu lầm lời nói mà bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại. Sau khi gây thương tích không có hành động cứu chữa cho bị hại. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc không cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự: Tất cả các khoản yêu cầu bồi thường đều có hóa đơn chứng từ và phù hợp luật định. Hiện nay sức khỏe bị hại vẫn còn yếu, chưa làm được việc nặng, vị trí thương tích ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Do đó đề nghị chấp nhận toàn bộ các yêu cầu bồi thường của bị hại.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Kiểm sát viên tranh luận: Đối với tình tiết có tính chất côn đồ không có căn cứ để chấp nhận, vì trước khi có hành vi gây thương tích thì hai bên đã có sự xô xát qua lại, được mọi người can ngăn mới kết thúc. Còn về trách nhiệm dân sự: Khoản yêu cầu bồi thường mất thu nhập bị hại từ khi xuất viện đến ngày xét xử không có căn cứ để chấp nhận. Vì thực tế bị hại không có công việc thu nhập ổn định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về việc không có tính chất côn đồ trong vụ án này. Đối chiếu với Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y và tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ, nên có cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 04/8/2023 tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn K đã có hành vi dùng 01 chiếc búa bằng kim loại, kích thước (27x12), cán búa bằng gỗ dài 24cm, đường kính 03cm, phần búa bằng kim loại có kích thước (12 x 03 x 03) cm, một đầu dẹt kích thước (5,2 x 5,2 x 3 x 3)cm, một đầu vuông kích thước bốn cạnh là 03cm đánh từ trên xuống với qua trên vai của Th, đánh về hướng Q 01 phát trúng vào trán của Q chảy máu, sau đó

được mọi người can ngăn đưa bị cáo đi cấp cứu thì sự việc kết thúc. Hậu quả làm Hoàng Văn Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng búa sắt là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp để thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo và gia đình đã hỏi thăm, bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ, tạm nộp 30.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hai con còn nhỏ, vợ bị cáo là nhân viên y tế thường xuyên phải trực vào ban đêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật tại địa phương. Vì vậy bị cáo là người có nhân thân tốt. Việc bị cáo phạm tội là bột phát khi trong người đã có rượu, không kiềm chế được bản thân.

Căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết có tính chất còn do đối với bị cáo cũng không có căn cứ để chấp nhận. Vì trước khi gây thương tích thì giữa bị cáo và bị hại đã có sự xô xát với nhau, có mọi người can ngăn thì sự việc mới chấm dứt. Đây không phải là hành vi vô cớ gây thương tích cho người khác.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động vợ đến hỏi thăm và bồi thường số tiền 5.000.000đ. Sau đó gia đình bị cáo nhiều lần đến hỏi thăm và mong muốn thỏa thuận bồi thường tiếp nhưng gia đình bị hại không nhất trí. Vì vậy, gia đình bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện số tiền 30.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả. Do giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị hại vào viện điều trị tổng cộng 12 ngày (04/8/2023 - 15/8/2023) thì xuất viện, sau đó tái khám tại Bệnh viện hữu nghị V 02 ngày. Nay yêu cầu bị cáo bồi

thường số tiền 104.612.120đ (có bảng kê chi tiết kèm theo) gồm các khoản: Thuốc men, viện phí, thuê xe, mất thu nhập, công chăm sóc, tổn thất về tinh thần... Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng khoản tiền mất thu nhập của bị hại từ ngày xuất viện đến ngày xét xử (93 ngày) không có căn cứ để chấp nhận. Vì trước khi bị đánh thì hàng ngày bị hại không có công việc, thu nhập ổn định, không chứng minh được khoản mất thu nhập thực tế kể từ ngày xuất viện cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm... Do đó, căn cứ các chi phí thực tế kèm biên lai chứng từ, tình hình sức khỏe và tinh thần của bị hại, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản với số tiền như sau:

- Ngày 05/8/2023 chi phí điều trị nội trú 32.000đ;
- Ngày 05/8/2023 đơn thuốc 1.272.000đ;
- Ngày 05/8/2023 chụp sọ não 600.000đ;
- Ngày 07/8/2023 đơn thuốc 1.502.388đ;
- Ngày 09/8/2023 chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng 522.000đ;
- Ngày 09/8/2023 phiếu thu viện phí 94.800đ;
- Ngày 15/8/2023 thanh toán ra viện 226.145đ;
- Ngày 15/8/2023 đơn thuốc 1.275.960đ;
- Ngày 20/9/2023 khám, chẩn đoán: 1.250.000đ;
- Ngày 20/9/2023 phiếu thu 4.275.000đ;
- Tiền xe từ Trùng Khánh ra Cao Bằng: 600.000đ/lượt x 2 = 1.200.000đ;
- Tiền xe từ Trùng Khánh xuống Bệnh viện Việt Đức: 350.000đ/lượt x 2 lượt x 2 ngày x 2 người = 2.800.000đ.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 20.000.000đ.

Tổng: 35.050.293đ (Ba mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn hai trăm chín mươi ba đồng chẵn).

Đối với khoản tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc: Bị hại và người chăm sóc không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động hiện nay là 250.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể như sau: 14 ngày x 2 x 250.000đ = 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn).

Đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần: Bị hại yêu cầu số tiền 36.000.000đ, tương đương 20 tháng lương cơ sở. Xét thấy mức yêu cầu này là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại là:

36.000.000đ + 7.000.000đ + 35.050.293đ = 78.050.293đ (bảy mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn hai trăm chín mươi ba đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ, tạm nộp 30.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện, nay còn phải bồi thường số tiền 43.050.293đ.

[5]. Về vật chứng và các tài sản tạm giữ: 01 chiếc búa bằng kim loại là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; Các mảnh sứ, thủy tinh, chai nhựa, mảnh vải màn là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn K 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại giam thụ hình, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2023 đến ngày 29/9/2023 (56 ngày).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nông Văn K phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Q. Nơi cư trú: Xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 78.050.293đ (bảy mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn hai trăm chín mươi ba đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ, tạm nộp 30.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện, nay còn phải bồi thường số tiền 43.050.293đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi niêm phong bên trong có 01 chiếc búa bằng kim loại, kích thước (27x12); 01 túi niêm phong bên trong có các mảnh sứ, thủy tinh; 01 túi niêm phong bên trong có 01 chai nhựa; 01 túi niêm phong bên trong có 01 mẫu chất màu nâu đỏ; 01 túi niêm phong bên trong có 01 mảnh vải màn.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 17/10/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự và 2.152.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Trùng Khánh (*bằng TB*);
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người bảo vệ QLIHP cho bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng